

CÔNG KHAI

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mầm non Tân Hưng
Năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành.	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành.
		- Khẩu phần dinh dưỡng dự kiến đạt: 63%/ calo/ ngày	- Khẩu phần dinh dưỡng dự kiến đạt 52%/ calo/ ngày
		- Khám sức khỏe: 01 lần/năm	- Khám sức khỏe: 01 lần/năm
		- Tẩy giun: 02 lần/năm	- Tẩy giun: 02 lần/năm
		- Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) dự kiến so với đầu năm:	- Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) dự kiến so với đầu năm học:
		+ SDD thể nhẹ cân: 00	+ SDD thể nhẹ cân: Giảm: 01/01 Tỷ lệ: 100%
		+ SDD thể gầy còm: 00	+ SDD thể gầy còm: Giảm: 04/04 Tỷ lệ: 100%
		+ SDD thể thấp còi: Giảm: 05/11 tỉ lệ: 45,45%	+ SDD thể thấp còi: 00 Giảm: 07/07 tỉ lệ: 100%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành chương trình giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành chương trình giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	➤ Thể chất: - 95% trẻ thực hiện được vận động cơ bản và một số tổ chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, khéo léo, thăng bằng cơ thể); - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay – mắt, phối hợp tay – chân – cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp.	➤ Thể chất: - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp; - Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất trong vận động; - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
			sức khỏe;
			- Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
		➤ Tình cảm xã hội: - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi;	➤ Tình cảm xã hội: - Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh;
		- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt;	- Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe;
		- Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc.	- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ.
		➤ Nhận thức: - Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh;	➤ Nhận thức: - Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh;
		- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật gần gũi quen thuộc.	- Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán;
			- Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ;
			- Có một số khái niệm sơ đẳng về toán.
		➤ Ngôn ngữ: - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói;	➤ Ngôn ngữ: - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày;
		- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ;	- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)
		- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu;	- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày;
		- Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói;	- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện;
		- Hồn nhiên trong giao tiếp.	- Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi;
			- Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
			➤ Thẩm mỹ: - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật;
			- Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình;
			- Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như: Ngày hội bé đến trường; Trung Thu; Bé yêu Cô 20/11; Bé và Ông Noel; Bé vui đón Xuân; Lễ 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương; Ngày Sinh nhật Bác Hồ; ...	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như: Ngày hội bé đến trường; Trung Thu; Bé yêu Cô 20/11; Bé và Ông Noel; Bé vui đón Xuân; Lễ 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương.
			- Tham quan trải nghiệm kỹ năng sống tại: Trường Tiểu học.
			- Các lớp học ngoại khóa: Anh văn, Thể dục nhịp điệu, Vẽ.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV;
- Cha mẹ HS;
- Lưu: VT.

Quận 7, ngày 30.. tháng .9... năm 2022



Lý Thị Hạnh Dung

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Thực tế năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	550	00	25	57	128	173	167
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi / ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi / ngày	550	00	25	57	128	173	167
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	550	00	25	57	128	173	167
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	550	00	25	57	128	173	167
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	458	00	23	50	122	143	120
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2					2	
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	528	00	20	51	126	166	165

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	22		5	6	2	7	2
5	Số trẻ thừa cân béo phì	90		2	7	6	28	47
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	82	00	25	57			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	468				128	173	167

Quận 7, ngày 30 tháng 9 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Hạnh Dung

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2022 – 2023

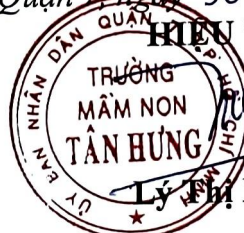
STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	08	Số m ² /trẻ em
1	Phòng Thể chất – Hội trường	01	
2	Phòng Âm nhạc	01	
3	Phòng Thư viện	00	
4	Phòng Hiệu trưởng	01	
5	Phòng Phó Hiệu trưởng	02	
6	Phòng Hành chính	01	
7	Phòng Bảo vệ	01	
8	Nhà bếp + phòng kho	01	
II	Loại phòng học	10	-
1	Phòng học kiên cố	14	2m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	00	-
3	Phòng học tạm	00	-
4	Phòng học nhờ	00	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.034,8	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1824,3	3.1m²/trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	86,78	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	86,78	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	13,34	0,34 m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	878,55	1,59 m ² /trẻ
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	133,3	0,24 m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	14/14	14/14 lớp 14 bộ/nhóm lớp Theo thông tư 02/2017/TT- BGDĐT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập		
1	Máy vi tính	14	
2	Máy Laptop	01	
3	Bảng tương tác	01	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị / nhóm (lớp)
1	Ti vi	15	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	0	
3	Máy photo	0	
4	Máy vi tính	22	
5	Catsset	00	
6	Đầu Video/đầu đĩa	00	
7	Đồ chơi ngoài trời	7 bộ	
8	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 300 cái Ghế: 630 cái	
9	Thiết bị khác (Âm thanh, tài sản lớn)	13	

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	17	14	14	0.34 m ²	0.34m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					
					Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				X	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				X	
XIII	Kết nối internet (ADSL)				X	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục				X	
XV	Tường rào xây				X	

Quận 7, ngày 30 tháng 9 năm 2022



HIỆN TRƯỞNG

Lý Thị Hạnh Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẦM NON TÂN HƯNG

Biểu mẫu 04
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-
BGDDT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	53		03	22	10	03	15	02	25	08				
I	Giáo viên	32		01	21	09	01		02	24	06				
1	Nhà trẻ	08			06	01	01		01	06	01				
2	Mẫu giáo	24		01	15	08	00		01	18	05				
II	Cán bộ quản lý	3		02							02				
1	Hiệu trưởng	01		01							01				
2	Phó hiệu trưởng	02		01	01					01	01				
III	Nhân viên	18				01	02	15							
1	Nhân viên Văn thư	01					01								
2	Nhân viên Kế toán	01				01									
3	Nhân viên Thủ quỹ	01					01								
4	Nhân viên Y tế	00													
5	Nhân viên Cấp dưỡng	05						05							
6	Nhân viên Phục vụ	03						03							
7	Nhân viên Nuôi dưỡng	05						05							
8	Nhân viên Bảo vệ	02						02							

Quận 7, ngày 30 tháng 9 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Hạnh Dung